

Bản án số: 26/2026/HS-ST

Ngày: 13-04-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Quế

Thẩm phán: Ông Trần Minh Tân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Đông

Ông Hồng Văn Hận

Ông Dương Văn Sol

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hải Sơn, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Phạm Trúc Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2026/TLST-HS ngày 12/3/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2026/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Lê Trần Thảo V, sinh ngày 19/10/1994; số CCCD: 096194010783, cấp ngày: 11/5/2023; nơi cấp: Cục C-Bộ C1; nơi cư trú: Khóm B, phường T, tỉnh Cà Mau; nơi tạm trú: Số F, L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang T (đã chết) và bà Trần Thị Kim H; chồng tên Trương Vĩnh Ý (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 29/12/2025 đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Quách Ngọc L của Văn phòng Luật sư Lê Anh T1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh C. Luật sư có mặt.

- Bị hại: Bà Lý Kim H1, sinh ngày 08/01/1983 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Số H, Q, phường T, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 10/10/2022, để có tiền đầu tư vào ứng dụng Bittrue (tiền ảo), bị can Lê Trần Thảo V (khi này là nhân viên của Ngân hàng V1-Chi nhánh C2, phụ trách khách hàng doanh nghiệp) liên lạc với bà Lý Kim H1 (nhân viên Ngân hàng H2-Chi nhánh C2), nói dối có khách hàng tên Phan Thị L1 (sinh năm 1976, địa chỉ ấp B, xã V, tỉnh Cà Mau) là giám đốc Công ty T2; muốn vay 800.000.000 đồng, đáo hạn khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng, thời hạn 10 ngày (từ ngày 10/10/2022 đến 20/10/2022),

lãi suất 0,3%/ngày. Bà H1 đồng ý, yêu cầu bà V cung cấp thông tin liên quan đến hàng muốn vay tiền để kiểm tra.

Bị can V lấy một bản “Khế ước nhận nợ” của Công ty T2 với ngân hàng V1-Chi nhánh C2, trên đó có chữ ký của bà L1 và hình dấu doanh nghiệp; rồi điền thông tin giả vào mục ngày tháng năm (ghi ngày 10/10/2022) và mục số tiền 800.000.000 đồng. Sau đó, bị can V chụp ảnh gửi qua ứng dụng Zalo cho bà H1. Lý do bị can V có “Khế ước nhận nợ” của Công ty T2, vì bà L1 là khách hàng do V quản lý; để thuận tiện trong việc vay và nhận giải ngân (công ty có địa chỉ xa ngân hàng) nên bà L1 ký và đóng dấu doanh nghiệp trên nhiều bản “Khế ước nhận nợ”, giao cho bị can V cất giữ, để thuận tiện trong việc giao dịch.

Do tin tưởng bị can V, bà H1 liên lạc với bà Trần Kim N (sinh năm 1979, ngụ khóm A, phường A, tỉnh Cà Mau) là nhân viên ngân hàng B-Chi nhánh C2, hỏi vay 800.000.000 đồng; bà N đồng ý, chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng O của bà H1. Sau đó, bà H1 chuyển số tiền này vào tài khoản số 0947779330-Ngân hàng V1 của bị can V 02 lần (mỗi lần 400.000.000 đồng). Sau khi chuyển tiền, bà H1 hẹn bị can V để viết biên nhận nợ với bà N. Tuy nhiên, đến hẹn V không thanh toán tiền nợ nên bà H1 và bà L1 liên lạc đòi nợ. Bị can V sử dụng điện thoại di động làm giả hai hình ảnh “chuyển tiền thành công” (ngày 15/10/2022) của ứng dụng ngân hàng, thể hiện đã chuyển 800.000.000 đồng, mỗi lần 400.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng O tên Trần Thị Hồng N1 và gửi cho bà H1. Bà H1 chuyển hai hình ảnh nêu trên cho N1 kiểm chứng thì được biết N1 không nhận được tiền; Vy nói dối do lỗi của hệ thống. Đến ngày 18/10/2022, bị bà H1 hỏi thúc, bị can V chuyển trả Ngân 100.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng O, tên Trần Thị Hồng N1.

Khoảng 03 ngày sau, bà N1 yêu cầu bà H1 trả lại 700.000.000 đồng, vì là người trực tiếp vay tiền, bà H1 đồng ý. Sau đó, bà H1 cùng bà N1 gặp bị can V; bà H1 cho biết đã trả tiền cho bà N1, yêu cầu V viết lại giấy mượn tiền. Bị can V viết “Giấy mượn tiền đề ngày 10/10/2022”, thể hiện nợ bà H1 800.000.000 đồng, đã thanh toán 100.000.000 đồng, cam kết trả vào ngày 25/10/2022 và 15/11/2022.

Đến ngày 27/02/2023, do không có tiền trả, bị can V viết giấy cam kết thanh toán cho bà H1 100.000.000 đồng vào ngày 06/3/2023; 600.000.000 đồng vào ngày 15/3/2023 nhưng không thực hiện. Tháng 9/2023, bị can V xin thôi việc tại V1-Chi nhánh C2, sau đó đến thành phố Hồ Chí Minh cư trú nhiều nơi cho đến khi bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C bắt tạm giam.

Ngày 17/9/2025, Phòng K Công an tỉnh C có Bản kết luận giám định số 160/KL-KTHS kết luận như sau:

“1. Chữ ký, chữ viết “Lê Trần Thảo V” trên “Giấy cam kết đề ngày 27/02/2023” và hai “Giấy mượn tiền đề ngày 10/10/2022” (ký hiệu A1,A2, A3), so với chữ ký, chữ viết của Lê Trần Thảo V trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M10) do cùng một người ký và viết ra.

2. Chữ viết, chữ số trên các tài liệu cần giám định “giấy cam kết đề ngày 27/02/2023” và hai “Giấy mượn tiền đề ngày 10/10/2022” (ký hiệu A1,A2, A3), so với chữ viết, chữ số của Lê Trần Thảo V trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M10) do cùng một người viết ra.”

- Tại Cáo trạng số 83/CT-VKS-P1 ngày 10 tháng 3 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đã truy tố bị cáo V về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đề nghị:

+ Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, phạt bị cáo từ 08 năm đến 09 năm tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo hoàn trả số tiền đã chiếm đoạt còn lại cho bà H1 700 triệu đồng.

+ Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động đã thu giữ.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Vào thời điểm phạm tội bị cáo mới sinh con, vợ chồng bị cáo mới ly hôn. Do đó, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Thừa nhận hành vi phạm tội, xin lỗi bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Trần Thảo V thừa nhận hành vi phạm tội là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ. Qua đó có đủ cơ sở kết luận: Để có tiền đầu tư tiền ảo trên ứng dụng BITRUE, bị cáo liên lạc với bà Lý Kim H1 và đã đưa ra thông tin gian dối về việc có người cần vay tiền để đáo hạn khoản vay tại Ngân hàng. Từ đó, vào ngày 10/10/2022, bà Lý Kim H1 đã chuyển 800 triệu đồng vào tài khoản Ngân hàng của bị cáo. Với những tình tiết này, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo V về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo thuộc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của địa phương. Sau khi nhận được tiền, bị cáo đã nhiều lần hứa hẹn, làm giả hình ảnh giao dịch chuyển tiền, sau đó bỏ địa phương để trốn tránh việc trả nợ. Bị cáo lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác vi phạm pháp luật hình sự, phạm tội phải bị xử lý và chịu hình phạt theo quy định.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có cân nhắc đến các tình giảm nhẹ sau đây cho bị cáo: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đã khắc phục được một phần thiệt hại cho bị hại (trả cho bị hại được 100 triệu đồng); Nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Vào thời điểm phạm tội bị cáo mới sinh con.

[5] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và các đặc điểm nhân thân của bị cáo, xét đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau là có cơ sở. Hội đồng xét xử cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để có thời gian cải tạo thành người tốt cũng như phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo chiếm đoạt của bà H1 800 triệu đồng, đã khắc phục được 100 triệu đồng. Do đó, bị cáo có nghĩa vụ tiếp tục hoàn trả cho bà H1 số tiền còn lại 700 triệu đồng.

Trường hợp chậm thanh toán, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định.

Giao cho Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau quản lý và xử lý 01 điện thoại thu giữ của bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu lưu tại hồ sơ bản gốc giấy cam kết, giấy mượn tiền giữa bị cáo và bị hại.

[8] Với các phân tích nêu trên, ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo được chấp nhận.

[9] Do bị kết án và thanh toán nợ nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Trần Thảo V 08 (tám) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù được tính từ ngày 29/12/2025.

2. Về các biện pháp tư pháp:

2.1. Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Các điều 584 và 589 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo vy phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Lý Kim H1 số tiền 700.000.000 (bảy trăm triệu) đồng;

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.2. Giao cho Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau tiếp tục quản lý và xử lý 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, model 15plus, màu hồng, số máy MU103VN/A, số seri MJG65Y603J, số IMEI 359793751377216, được niêm phong vào túi niêm phong mã số PS3 2109001, để bảo đảm cho việc thi hành án đối với bị cáo. (Điện thoại hiện do Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/3/2026).

2.3. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu lưu tại hồ sơ: Giấy cam kết, Giấy mượn tiền (bản gốc được đánh số bút lục 160-162).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Các điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa

án: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và đồng 32.000.000 (ba mươi hai triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện công tố và KSXX phúc thẩm VKSnd tối cao tại TP HCM;
- VKS nd tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Thi hành án hình sự;
- THA dân sự tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, án văn, Tòa HS, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế